

Tết Cổ Truyền

Nguồn gốc từ "lì xì"

(Vanhoaphuongdong) - "Lì xì" vẫn là một trong những phong tục tập quán của người Việt Nam, có nghĩa là được lợi, được tiền, được may mắn, tặng cho trẻ trong dịp Tết nhất là cầu cho chúng khôn lớn nên người.

Ngày xuân khởi đầu của năm mới, là ngày sum họp gia đình, mọi người quây quần bên mâm cơm, bàn trà... và một điều không thể thiếu đối với trẻ em trong ngày Tết, đó là bao "lì xì".

Dịp Tết, ta thường thấy ông bà, cha mẹ có lệ đặt tiền vào chiếc phong bì vàng son rực rỡ, nhỏ nhỏ, xinh xinh, hoặc phong bì bằng giấy hồng điều để mừng tuổi cho con cháu trong nhà, trẻ em hàng xóm, họ hàng thân thuộc. Tiền ở trong phong bì đó gọi là tiền "lì xì", phong bì đó được gọi là phong bì lì xì, hoặc bao lì xì. Ngoài phong bì thường là những câu chúc phúc bằng chữ Hán, thể hiện ước vọng an lành, vui tươi, phát đạt... đại loại như: Kim ngọc mãn đường, Vạn sự như ý, Niên niên hưng vượng...

Giải thích nguồn gốc của từ "lì xì" cũng khác nhau. Có quan niệm cho rằng: âm "lì" tương ứng với tiếng Hán-Việt là Lợi (nghĩa là lợi lộc, điều lợi); "xì" tương ứng với tiếng Hán-Việt là Thị (nghĩa là chợ). Như vậy, "lì xì" tương ứng với danh từ "Lợi Thị", có nghĩa là được lợi, được tiền, được may mắn. Vậy thì tiền "lì xì", mừng tuổi chính là thứ tiền đem lại cái hên, điều lành, điều tốt cho trẻ em trong dịp đầu Xuân.

Lại có quan niệm cho rằng: Theo truyền thuyết: Phong tục "lì xì" có từ đời Đường bên Trung Quốc. Vào các ngày lễ Tết, các cận thần dâng lễ vật lên nhà vua, chúc mừng một năm mới ấm no, hạnh phúc. Và những lễ vật đó cũng được nhà vua tặng lại một ít, bọc ngoài miếng vải đỏ. Từ đó dần trong các dịp Tết nhất cũng mang quà bánh tặng nhau, đặc biệt là cho trẻ em. Về sau, người ta cảm thấy bất tiện vì bánh trái kèn càng và thay vào đó là tiền cho trẻ em để mừng tuổi. Lẽ dĩ nhiên miếng vải đỏ kia cũng được thay thế bằng một cái bao nhỏ, xinh xắn, màu đỏ cho gọn gàng, đẹp mắt.

Nhưng dù bắt nguồn từ giả thuyết nào, từ cách viết nào đi nữa thì "lì xì" vẫn là một trong những phong tục tập quán của người Việt Nam và đều có nghĩa là được lợi, được tiền, được may mắn, tặng cho trẻ trong dịp Tết nhất là cầu cho chúng khôn lớn nên người.

Bạch Vân (theo Nhan dan)

Tết Việt 500 năm trước

(Vanhoaphuongdong)- Tết đến xuân về là thời khắc đặc biệt của dân ta. Ngày nay chúng ta đón Tết cơ bản theo những tục lệ cổ truyền, có bổ sung những tục lệ mới phù hợp lối sống mới, hoàn cảnh sống mới. Vậy chuyện đón xuân "cổ truyền" 500 năm trước của dân ta như thế nào?

Văn học thành văn nước ta 500 năm trước có rất ít tác phẩm mô tả phong tục tập quán. Tuy nhiên, chỉ dựa vào "Tứ thời khúc vịnh" của Thượng thư Hoàng Sĩ Khải và "Phong thành xuân sắc" của Trạng nguyên Nguyễn Giản Thanh, những tác giả vùng Kinh Bắc, ta có thể hình dung ra cảnh đón xuân thời đó khá rõ nét.

Tiết lập xuân, Nhà nước tổ chức nghi thức đón xuân ở ngoại ô phía đông kinh thành. Dân gian làm tấm thiệp bằng vải thêu, hoặc giấy vẽ ngũ sắc để treo, dán ở trên cửa sổ. Trên thiệp viết chữ "Nghi xuân" nghĩa là "hợp với mùa xuân". Ở các làng quê người ta cưỡi trâu, đánh cho trâu té lông lên, hàm ý đuổi khí âm, rước khí dương trở về.

Trong bữa cỗ ngày Tết và ngày lập xuân, nhà nào cũng có món nộm, gồm năm thứ cay là: hành, tỏi, hẹ, răm, cải trộn lẫn nhau, gọi là "Ngũ tân" để ngụ ý đến năm mới, vì tiếng Hán "tân" là cay đồng âm với "tân" là mới. Rượu thì có loại rượu tô, rượu bách để trừ khí độc, tăng tuổi thọ.

Sáng ngày mùng một Tết, các nhà còn đốt cây trúc cho phát ra tiếng nổ ở ngoài sân để xua đuổi tà ma. Về sau người ta đốt pháo trộn hương liệu thơm để thay cho đốt trúc. Nghề làm pháo ra đời từ đó.

Ngoài việc treo thiệp "Nghi xuân" ở cửa sổ, người ta còn trang trí "Bùa đào" ở cửa nhà. Đó là hai miếng gỗ đào vẽ tượng hai vị thần Thân Thụ, Uất Luật để trấn áp ma quỷ. Lại có tranh Chung Quỳ, một nhân vật có thật đời Đường, sau khi chết thường hiển linh bắt ma quỷ, và tranh gà cũng nhằm mục đích trừ ma quỷ. Chưa yên tâm, bên trong cửa ra vào người ta còn treo thiệp yểm không cho ma quỷ vào nhà quấy nhiễu.

Trong những ngày Tết người ta thường tắm bằng nước đun với hoa và lá đào, sau thay bằng nước đun với thân cây mùi già, mùi thơm dịu và bền. Với con gái lớn thì vẽ hoa mai năm cánh ở trán để trang điểm, vừa đài các, vừa là dấu hiệu "phòng không". Việc tắm nước lá và hoa đào, vẽ hoa mai ở trán cũng còn là biện pháp phòng trừ ma quỷ cho riêng từng người.

Tục treo tranh Chung Quỳ và tranh gà ngày Tết kéo theo những làng nghề, làm tranh dân gian, trong đó còn tồn tại làng tranh Đông Hồ nổi tiếng. Từ vẽ tranh Tết, các nghệ nhân đã mở rộng đề tài, tạo nên hàng trăm mẫu tranh mới. Riêng tranh gà cũng có đến hàng chục mẫu khác nhau. Làng tranh Đông Hồ lại tìm ra những nguyên liệu đặc biệt để vẽ tranh tạo nên một dòng tranh dân gian độc đáo, có sức thu hút với cả người nước ngoài, đó là điều để tranh Đông Hồ vươn ra thế giới.

Ngày Tết ở kinh thành, triều đình làm núi đèn bằng lụa ngũ sắc làm nơi vui chơi cho dân. Thời Lý, vua Lý Thái Tổ thấy việc này tốn kém nên đã từng xuống chiếu bãi bỏ. Người ta cũng trang trí đường đi bằng các thứ cây hoa tươi để ngắm cảnh ngày Tết. Trò vui phổ biến ở kinh thành là trò đá cầu. Trạng nguyên Nguyễn Giản Thanh viết: "Trai lạnh lện đá cầu vén áo. Gái éo le rủ yếm đôi quần".

Trong cung vua, các bà phi dâng thơ chúc thọ vua, các quan cũng dâng biểu chúc thọ vua, còn các quan hầu cận nổi nhạc, thúc trống cho hoa nở và dâng vua rượu quý mừng xuân.

Soi vào lệ cổ, ngày nay ta thấy thú chơi tranh và cây hoa ngày Tết là còn thịnh hành nhất. Tục đốt pháo cũng đã rất thịnh hành, tuy nhiên quá trình sản xuất và sử dụng pháo có chiều hướng gây thương vong cho người ngày một tăng nên nước ta đã cấm sử dụng. Các tỉnh chuyển sang bắn pháo hoa nơi công cộng. Nhưng bắn pháo hoa vẫn gây lãng phí, cho nên một số tỉnh, thành phố đã dùng kinh phí bắn pháo hoa chuyển giúp người nghèo, một tục lệ mới vừa đẹp vừa thiết thực cần cổ súy hiện nay.